

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH
TRONG LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ
NƯỚC CỦA SỞ XÂY DỰNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch UBND tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI
BAN HÀNH

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Điều chỉnh công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật đường ngang	Thông tư số 12/2025/TT-BXD ngày 30/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ	Đường bộ	Sở Xây dựng
2	Công bố quyết định tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống quốc lộ và đường bộ cao tốc	Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ	Đường bộ	Sở Xây dựng
3	Công bố quyết định kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với đường thông quốc lộ và đường bộ cao tốc	Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa	Đường bộ	Sở Xây dựng
4	Công bố quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp đối với đường quốc lộ và	bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Đường bộ	- Sở Xây dựng - Cơ quan tham mưu

STT	Tên thủ tục hành chính nội bộ	Tên văn bản quy định thủ tục hành chính nội bộ	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
	đường bộ cao tốc	quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lối chở hành khách và xe ô tô.		của UBND các cấp
5	Thẩm định, phê duyệt Hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai đối với quốc lộ, đường cao tốc		Đường bộ	- Sở Xây dựng - Cơ quan, tổ chức được UBND tỉnh giao

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Điều chỉnh công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật đường ngang

1.1. Trình tự thực hiện:

- Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ; doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ gửi số liệu về Sở Xây dựng.

- UBND tỉnh (đối với đường bộ do địa phương quản lý) công bố, cập nhật trên Trang thông tin điện tử của UBND tỉnh, Cục Đường bộ Việt Nam cập nhật tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và trạng thái kỹ thuật của đường ngang trong phạm vi cả nước trên Trang thông tin điện tử của Cục Đường bộ Việt Nam.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến (hệ thống liên thông quản lý văn bản)

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản cung cấp số liệu của Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ.

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

1.4. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được số liệu.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình đường bộ, doanh nghiệp đầu tư xây dựng và quản lý khai thác công trình đường bộ.

- Sở Xây dựng

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng tham mưu với UBND tỉnh ban hành Công bố (đối với đường bộ do địa phương quản lý).

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ và tình trạng kỹ thuật đường ngang trên Trang thông tin điện tử của tỉnh.

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC: Không quy định.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thông tư 12/2025/TT-BXD ngày 20/6/2025 của Bộ Xây dựng quy định về quy định về tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ; lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe quá tải trọng, xe bánh xích trên đường bộ; hàng siêu trường, siêu trọng, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng; xếp hàng hóa trên phương tiện giao thông đường bộ; cấp giấy phép lưu hành cho xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ./.

2. Công bố quyết định tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống quốc lộ, đường bộ cao tốc

2.1. Trình tự thực hiện:

- Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

+ Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến (hệ thống liên thông quản lý văn bản)

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh

+ Dự báo của Trung tâm Dự báo khí tượng thủy văn quốc gia.

+ Văn bản của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh báo cáo UBND tỉnh.

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

2.4. Thời hạn giải quyết: căn cứ quy chế về công tác văn thư tại cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Sở Xây dựng.

- Ban chỉ huy phòng thủ dân sự.
- Cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh.

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định (đối với tuyến đường bộ thuộc do địa phương quản lý).

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống quốc lộ và đường bộ cao tốc.

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC: Không có

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không có

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT (nay Bộ Xây dựng) quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

- Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô./.

3. Công bố quyết định kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống quốc lộ, cao tốc

3.1. Trình tự thực hiện:

- Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh
- Ban chỉ huy phòng thủ dân sự cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh quyết định công bố kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến (hệ thống liên thông quản lý văn bản)

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với tuyến đường bộ thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh: Văn bản Ban

chỉ huy phòng thủ dân sự hoặc cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định

3.4. Thời hạn giải quyết: Căn cứ quy chế về công tác văn thư của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Sở Xây dựng.
- Ban chủ huy phòng thủ dân sự.
- Cơ quan chuyên môn khác thuộc UBND tỉnh.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng tham mưu với Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định (đối với tuyến đường bộ do địa phương quản lý).

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định công bố kết thúc tình huống khẩn cấp về thiên tai đối với hệ thống quốc lộ và đường bộ cao tốc.

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC: Không quy định.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT (nay Bộ Xây dựng) quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

- Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô./.

4. Công bố quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp đối với đường quốc lộ, đường bộ cao tốc

4.1. Trình tự thực hiện:

- Cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc UBND các cấp tham mưu Chủ tịch UBND các quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp (đối với tuyến đường bộ do địa phương quản lý).

- Cơ quan, đơn vị chuyên môn thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu công trình đường bộ tham mưu người đứng đầu cơ quan các quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp (đối với công trình đường bộ do doanh nghiệp được nhà nước giao theo quy định pháp luật về đầu tư, đường bộ).

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến (hệ thống liên thông quản lý văn bản)

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

Tờ trình Văn bản của cơ quan tham mưu của UBND các cấp. Nội dung gồm các nội dung:

- Mục đích xây dựng, địa điểm xây dựng;

- Người được giao quản lý thực hiện xây dựng công trình;

- Thực hiện xây dựng công trình khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông theo quy định tại Điều 13 và Điều 15 Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT (đối với công trình đường bộ đang khai thác). Các giải pháp khắc phục hậu quả thiên tai theo quy định của pháp luật về xây dựng, về phòng, chống thiên tai (đối với dự án đầu tư, xây dựng đường bộ mới hoặc nâng cấp, mở rộng, cải tạo);

- Thời gian xây dựng công trình;

- Dự kiến chi phí, nguồn lực thực hiện và các yêu cầu cần thiết khác có liên quan.

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định.

4.4. Thời hạn giải quyết: Căn cứ quy chế về công tác văn thư tại cơ quan có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

+ Cơ quan tham mưu thuộc UBND các cấp

+ Cơ quan, đơn vị tham mưu thuộc cơ quan đại diện chủ sở hữu công trình đường bộ.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Cơ quan tham mưu của UBND các cấp tham mưu với Chủ tịch UBND các cấp ban hành Quyết định; cơ quan đại diện chủ sở hữu công trình đường bộ.

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công bố quyết định Lệnh xây dựng công trình khẩn cấp.

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không có.

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC: Không quy định.

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT (nay Bộ Xây dựng) quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

- Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô./.

5. Thẩm định, phê duyệt hồ sơ hoàn thành khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai đối với đường quốc lộ, đường cao tốc thuộc thẩm quyền của Sở Xây dựng

5.1. Trình tự thực hiện:

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thi công trên hiện trường, cơ quan, tổ chức được UBND tỉnh giao có trách nhiệm trình hồ sơ đến cơ quan, tổ chức được UBND tỉnh giao để thẩm định, phê duyệt.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thi công trên hiện trường, doanh nghiệp được nhà nước giao đối với công trình đường bộ được giao quản lý có trách nhiệm trình hồ sơ đến Cơ quan đại diện chủ sở hữu để thẩm định, phê duyệt.

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tuyến (hệ thống liên thông quản lý văn bản)

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Tờ trình của Cơ quan lập Hồ sơ;
- Thuyết minh phương án khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông;
- Văn bản chỉ đạo điều hành, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai như: công điện hoặc văn bản hoặc lệnh điều động; văn bản chỉ đạo về quy mô, giải pháp sửa chữa, gia cố khắc phục của cơ quan có thẩm quyền;

- Báo cáo ban đầu kèm theo một số ảnh chụp về thiệt hại do thiên tai gây ra của cơ quan lập hồ sơ hoặc nhà thầu quản lý, bảo dưỡng thường xuyên, vận hành khai thác công trình đường bộ;

- Biên bản xác nhận khối lượng đã thực hiện công tác khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông, kèm theo bản kê khối lượng chi tiết đã thực hiện. Thành phần ký biên bản gồm: Đối với trường hợp khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông trên đường bộ đang khai thác, thành phần ký biên bản theo quy định tại điểm h khoản này và nhà thầu khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông trong trường hợp nhà thầu bảo dưỡng thường xuyên không thực hiện công việc này. Đối với trường hợp khắc phục hậu quả thiên tai, xử lý ùn tắc, bảo đảm giao thông tại các dự án thi công xây dựng trên đường bộ đang khai thác, thành phần ký biên bản theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 16 Thông tư 40/2024/TT-BGTVT).

- Bản vẽ hoàn công;

- Dự toán kinh phí cho công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông đã thực hiện, kèm các bản thuyết minh tính toán chi tiết;

- Biên bản xác minh thiệt hại lập tại hiện trường (gồm các thông tin: vị trí, lý trình; mô tả, đánh giá mức độ thiệt hại, hư hỏng công trình đường bộ; sơ bộ khối lượng hư hỏng; đề xuất phương án xử lý, khắc phục); Thành phần ký biên bản theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 16 Thông tư 40/2024/TT-BGTVT);

- Các bản vẽ kỹ thuật thi công thể hiện khối lượng, kết cấu công trình tạm;

- Nhật ký thi công xây dựng công trình và các hình ảnh ghi nhận quá trình thi công xây dựng công trình, bảng chấm công trực điều tiết, phân luồng bảo đảm giao thông;

- Tờ trình nêu trên là bản chính, hoặc biểu mẫu điện tử; thành phần hồ sơ còn lại quy định tại khoản này là bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: Không quy định.

5.4. Thời hạn giải quyết: 20 ngày, kể từ ngày cơ quan có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt hồ sơ nhận được hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Sở Xây dựng

- Cơ quan, tổ chức được UBND tỉnh giao

- Doanh nghiệp được nhà nước giao đầu tư.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Xây dựng; Cơ quan, tổ chức được UBND tỉnh giao; Cơ quan đại diện chủ sở hữu.

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt Hồ sơ hoàn thành công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả thiên tai, bảo đảm giao thông; hồ sơ hoàn thành dự án khẩn cấp phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai.

5.8. Phí, lệ phí (nếu có): theo quy định hiện hành.

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai; mẫu kết quả giải quyết TTHC: Không quy định.

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có): Không quy định.

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ GTVT (nay Bộ Xây dựng) quy định về phòng, chống, khắc phục hậu quả lụt thiên tai trong lĩnh vực đường bộ;

- Thông tư 72/2025/TT-BXD ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 36/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tổ chức, quản lý hoạt động vận tải bằng xe ô tô và hoạt động của bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng nghỉ, điểm dừng xe trên đường bộ; quy định trình tự, thủ tục đưa bến xe, trạm dừng nghỉ vào khai thác, Thông tư số 40/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về công tác phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai trong lĩnh vực đường bộ; Thông tư số 41/2024/TT-BGTVT ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý, vận hành, khai thác và bảo trì kết cấu hạ tầng đường bộ, Thông tư số 22/2014/TT-BGTVT ngày 06/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn xây dựng quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưới chở hành khách và xe ô tô./.